

Chiến lược và hoạt động kinh doanh

- **Thành lập:** PVN hiện là công ty mẹ của PVD với tỷ lệ sở hữu 50,38%. PVD có 7 đơn vị thành viên trong đó ngoại trừ Công ty liên doanh dịch vụ BJ-PV Drilling có tỷ lệ sở hữu 49%, tại các đơn vị khác PVD đều có tỷ lệ sở hữu từ 51% đến 100%.
- **Hoạt động kinh doanh chính:**
 - ✓ Dịch vụ khoan
 - ✓ Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật khoan
 - ✓ Dịch vụ kiểm soát tràn dầu;
 - ✓ Kiểm định, sửa chữa và bảo trì OCTG, các thiết bị khoan dầu;
 - ✓ Cung cấp chuyên gia trong lĩnh vực khoan và khai thác dầu; và
 - ✓ Mua bán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ trong lĩnh vực dầu khí.
- **Cơ cấu cổ đông:** tính đến ngày 28/04/2010

Cổ đông	Tỷ lệ sở hữu (%)
Cổ đông nhà nước	50,38
Cổ đông khác	22,12
Cổ đông nước ngoài	27,50
Total	100,00

• Vị thế:

PVD chiếm đa số thị phần của Việt Nam trong việc cung cấp dịch vụ dầu khí cho các công ty như Cũ Long JOC, Petronas, JVPC, Hoan Vu JOC, VietsoPetro, PIDC, Dimond Offshore, Transocean, Global Santa FE. PVD hiện đang tập trung vào những thị trường tiềm năng như Brunei, Malaysia, Myanmar và dịch vụ khoan dầu đã bắt đầu được tiến hành trên những thị trường mới này.

• Những dự án đang đầu tư:

- ✓ 3 dàn khoan PVD I, II và III hiện đang cung cấp dịch vụ khoan với công suất lớn và hiệu quả cao.
- ✓ PVD đã ký hợp đồng với Biển Đông POC, một công ty con của PVN (PVN hiện sở hữu 50,38% PVD), tổng giá trị hợp đồng là 335 triệu USD, giá trị này lớn hơn tổng tài sản của PVD 20%. Để hoàn thành hợp đồng này, PVD phải tiếp tục đầu tư Semi-submersible Tender Assist Drilling Rig – TAD bằng cách liên kết với VietsoPetro với 51% vốn điều lệ. Mục tiêu của hợp đồng này là để khai thác dầu tại 2 địa bàn Hải Thạch, Mộc Tinh. PVD đã cam kết cho thuê dàn khoan này với thời hạn tối thiểu là 54 tháng kể từ ngày đi vào hoạt động.
- ✓ Ngày 24/02/2010, PVD ký hợp đồng cung ứng dịch vụ khoan dầu với dàn khoan đi thuê Topaz cho Phú Quý POC. Dịch vụ này sẽ được thực hiện trong năm 2010.

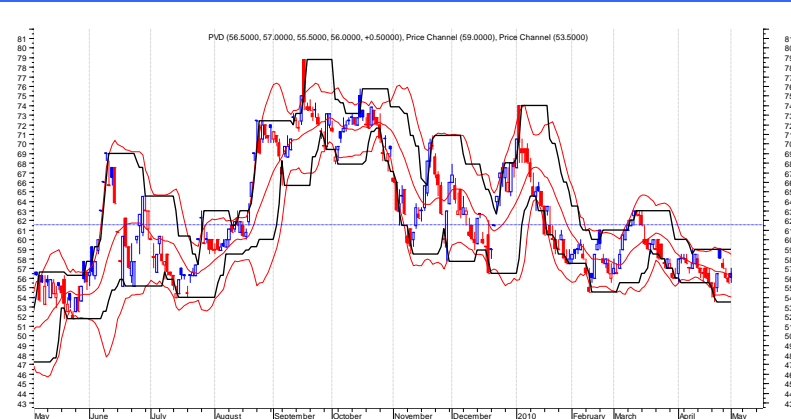
Số liệu thị trường tại ngày 28/04/2010

GT vốn hóa TT (tỷ VND)	11.788	Giá hiện tại (VND)	56.000
KLGD bq 30 ngày	286.112	Giá cao nhất 52 tuần	100.000
SLCP đang LH (triệu CP)	210,51	Giá thấp nhất 52 tuần	54.500
Vốn điều lệ (tỷ VND)	2.105	P/E 4 quý gần nhất (x)	9,28
EPS (điều chỉnh)	6.036	P/B 4 quý gần nhất (x)	2,79
Lãi cổ tức (%)	4,46	% sở hữu nước ngoài	27,50

Cơ cấu doanh thu

	2007	%	2008	%	2009	%
Kinh doanh	796	29,1	706	18,9	719	17,5
Phí cho thuê	936	34,2	1.503	40,3	1.399	34,1
Dịch vụ liên quan	1.006	36,7	1.519	40,7	1.978	48,4
Tổng	2.738	100,0	3.728	100,0	4.096	100,0

Biểu đồ giá



• Các sự kiện

- Ngày 16/03/2010, PVD ký kết việc thành lập Liên doanh với Baker Hughes với vốn điều lệ 20 triệu USD và tỷ lệ sở hữu của PVD là 51%. Baker Hughes là một trong những công ty cung ứng dịch vụ khoan nổi tiếng nhất thế giới, có mặt ở hơn 90 quốc gia trên thế giới.
- Trong đại hội cổ đông năm nay, PVD có 2 kế hoạch phát hành thêm 1.500 tỷ VND vào quý 3 năm 2010 với các chi tiết sau:
 - ✓ Kế hoạch thứ nhất: phát hành 1.500 tỷ VND trái phiếu chuyển đổi thời hạn 3 năm. Giá chuyển đổi sẽ được thông báo sau dựa trên báo cáo định giá của nhà tư vấn.
 - ✓ Kế hoạch thứ hai: phát hành trái phiếu thường trị giá 1.500 tỷ VND hoặc trị giá tương đương bằng USD với lãi suất cố định trong 2 năm đầu tiên và thả nổi trong năm thứ 3.
- Mục tiêu của việc phát hành thêm là để tài trợ cho dàn khoan MPJU (trị giá 200 triệu USD), đầu tư vào dàn khoan TAD (PVD sở hữu 51%) với trị giá 860 tỷ VND, mua sắm máy móc thiết bị (474 tỷ VND) và đóng góp vào Liên doanh Baker Hughes số vốn 237 tỷ VND.
- Kế hoạch chia cổ tức trong năm 2010: PVD dự tính sẽ trả 12,3% cổ tức bằng tiền vì hiện tại công ty có đủ tiền để thực hiện việc này.

Chỉ tiêu tài chính

BC Lãi/(Lỗ) (Tr đồng)	2009	2008	2007	2006
Doanh thu thuần	4.096.780	3.728.746	2.738.605	1.348.770
Lợi nhuận gộp	1.239.991	1.208.395	706.675	196.181
Thu nhập tài chính	203.273	134.723	31.935	12.989
Chi phí tài chính	322.239	229.047	85.303	7.622
Lợi nhuận thuần HĐKD	846.924	877.869	542.284	161.179
Lợi nhuận trước thuế	925.935	928.748	579.875	161.623
Thuế TNDN	102.428	6.411	3.541	45.203
Lợi nhuận sau thuế	817.661	933.076	576.385	116.420

Bảng CĐKT (Tr đồng)	31/12/2009	31/12/2008	31/12/2007	31/12/2006
Tiền & tương đương	874.497	687.790	521.941	152.593
Đầu tư TC ngắn hạn	66.539	120.000	-	-
Phải thu ngắn hạn	1.268.125	1.056.945	1.051.653	431.372
Hàng tồn kho	321.323	174.461	45.690	64.592
Tài sản ngắn hạn	34.501	26.098	51.231	31.813
Tài sản cố định &	9.423.069	6.272.698	2.534.750	1.490.898
Đầu tư dài hạn	132.229	245.120	66.419	-
Tài sản dài hạn khác	248.062	46.320	54.372	1.418
TỔNG TÀI SẢN	12.368.345	8.632.863	4.329.914	2.174.158
Nợ ngắn hạn	2.495.123	3.892.010	672.054	676.090
Nợ dài hạn	5.627.893	2.116.449	1.296.574	706.477
Vốn chủ sở hữu	4.231.670	2.133.444	1.864.223	791.592
Cổ đông thiểu số	13.658	490.961	497.063	-
TỔNG NGUỒN VỐN	12.368.345	8.632.863	4.329.914	2.174.158

Chỉ số tài chính	2009	2008	2007	2006
Tăng trưởng				
DT thuần (%)	9,87	36,15	103,04	N/A
LN thuần (%)	(12,37)	61,88	395,09	N/A
Vốn CSH (%)	98,35	14,44	135,50	11,75
Tổng tài sản (%)	43,31	99,38	99,15	38,86
LN gộp biên (%)	30,27	32,41	25,80	14,55
LN thuần biên (%)	20,67	23,54	19,80	11,95
ROA (%)	7,79	14,40	17,72	6,23
ROE (%)	25,69	46,68	43,41	15,52
EPS cơ bản(VND)	6,036	7,431	6,192	1,708
Thanh toán hiện hành (x)	1,03	0,53	2,49	1,01
Tổng vay chịu lãi/VCSH (x)	1,50	1,81	0,75	0,89
Tổng nợ/vốn CSH (x)	1,92	2,82	1,06	1,75

Để biết thêm thông tin chi tiết về mã cổ phiếu này, vui lòng truy cập trang web Ezsearch của chúng tôi tại địa chỉ <http://ezsearch.fpts.com.vn>

Phòng Phân tích đầu tư, Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
Chuyên viên: Nguyễn Trường Sơn - Sonnt2@fpts.com.vn

Doanh nghiệp so sánh tại ngày 28/04/2009

Cổ phiếu (triệu đồng)	PVS	PET	PGC
GTVH TT (tỷ VND)	6.838,84	1.495,57	731,30
P/E 4 quý gần nhất (x)	6,94	10,49	13,04
P/B 4 quý gần nhất (x)	1,94	2,00	1,34
Lãi cổ tức (%)	4,36	-	2,17
ROA (%)	5,63	4,85	7,91
ROE (%)	19,64	17,11	13,25
EPS điều chỉnh (đồng)	4.955,00	2.544,90	2.116,11
LN gộp biên (%)	9,49	7,78	19,02
LN thuần biên (%)	5,38	1,54	4,19
Tổng nợ/VCHS (x)	1,02	1,26	1,62
Tỷ lệ TT hiện hành (x)	2,49	2,99	0,81

Phân tích tài chính**Tăng trưởng:**

- Doanh thu thuần (DTT) năm 2009 là hơn 4,000 tỷ VND, tăng 9,8% so với năm ngoái. Mặc dù DTT bình quân ngày là 170,000 USD/ngày, thấp hơn giá trị của năm 2008 là 210,000 USD/ngày nhưng hoạt động của PVD II từ tháng 9/2009, PVD III từ giữa tháng 12 năm 2009 và PVD I trong toàn năm đã bù đắp sự giảm sút về DTT bình quân ngày.

Kế hoạch tài chính năm 2010

- Doanh thu theo kế hoạch sẽ đạt 5.100 tỷ VND, tăng 24,49% so với năm 2009. Tuy nhiên, mục tiêu về lợi nhuận sau thuế chỉ đặt ra ở mức 700 tỷ VND (giảm 14,07% so với năm 2009). Nguyên nhân chủ yếu là do giá thuê dàn khoan giảm từ khoảng 180.000USD/ ngày xuống còn khoảng 130.000USD/ngày năm ngoái và việc giảm giá này được dự đoán sẽ còn tiếp diễn trong năm nay.
- Chi phí tài chính từ việc đi vay để đầu tư cho 2 dàn khoan PVD II và PVD III và khoản mục dự phòng chênh lệch tỷ giá sẽ được tính toán để bù đắp cho lợi nhuận năm nay.

Đánh giá chất lượng tài sản

- Tài sản cố định chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng tài sản bao gồm 3 dàn khoan biển PVD 1, PVD 2, PVD 3 và 1 dàn khoan đất liền PVD 11. Các dàn khoan biển có thời gian khấu hao 15 năm và sử dụng phương pháp khấu hao đường thẳng. Dàn khoan PVD 2 và PVD 3 vừa đi vào hoạt động vào quý 3 và quý 4 của năm 2009.
- Hầu hết tài sản được tài trợ bởi vay ngắn hạn và dài hạn. PVD hiện sử dụng đòn bẩy tài chính khá cao (tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu 1.98 lần) tuy nhiên các khoản vay này được đảm bảo bởi PVN với lãi suất vừa phải.
- Nếu mua được dàn khoan Semi-submersible Tender Assist – TAD, PVD có thể gia tăng vốn điều lệ.

Tuyên bố miễn trách nhiệm

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTTS, Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

FPTTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kì ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Các thông tin có liên quan đến các chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu này có thể được xem tại <http://ezsearch.fpts.com.vn> hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức.

Bản quyền © 2008 Công ty chứng khoán FPT

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Trụ sở chính

Tầng 2 – Tòa nhà 71 Nguyễn Chí Thanh
Quận Đống Đa - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: (84.4) 3 773 7070 / 271 7171
Fax: (84.4) 3 773 9058

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Chi nhánh Tp. Đà Nẵng

124 Nguyễn Thị Minh Khai – Quận Hải Châu
Tp. Đà Nẵng - Việt Nam
ĐT: (84.511) 3553 666
Fax: (84.511) 3553 888

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

31 Nguyễn Công Trứ - Phường Nguyễn Thái Bình
Quận 1 - Tp. Hồ Chí Minh - Việt Nam
ĐT: (84.8) 6 290 8686
Fax: (84.8) 6 291 0607